

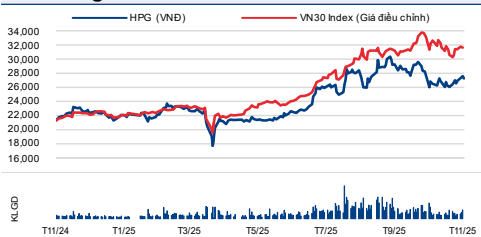
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ36,800
Tiềm năng tăng/giảm: 35.0%

Giá cổ phiếu (đồng) (20/11/2025)	27,250
Mã Bloomberg	HPG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	17,749-30,350
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	27,413
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	209,156
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	7,929
Slg CP lưu hành (tr.đv)	7,675
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	3,761
Slg CP NN được mua (tr.đv)	2,300
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	19.0%
Tỷ lệ freefloat	54.1%
Cổ đông lớn	Trần Đình Long (26.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	138,855	165,688	224,889
EBITDA đc (tỷ đồng)	21,543	28,865	39,591
LNTT (tỷ đồng)	13,693	19,190	24,962
LNT ĐC (tỷ đồng)	11,420	15,772	21,819
FCF (tỷ đồng)	(28,887)	(5,230)	1,062
EPS ĐC (đồng)	1,488	2,055	2,843
DPS (đồng)	0	1,000	1,000
BVPS (đồng)	17,879	17,057	18,910
T.trưởng EBITDA (%)	31.1	34.0	37.2
T.trưởng EPS ĐC (%)	59.9	15.1	38.3
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	15.5	17.4	17.6
Tỷ suất LNTTT (%)	9.86	11.6	11.1
Tỷ suất LNT ĐC (%)	8.66	10.0	10.2
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	46.2	33.4
Nợ thuần/VCSH (%)	67.2	70.9	62.8
ROAE (%)	11.1	13.5	16.6
ROACE (%)	11.0	13.3	16.5
EV/doanh thu (lần)	1.67	1.70	1.25
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.8	9.75	7.11
P/E ĐC (lần)	18.3	13.3	9.59
P/B (lần)	1.52	1.60	1.44
Lợi suất cổ tức (%)	0	3.67	3.67

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Tháng 10/2025: Tăng trưởng mạnh 19% so với cùng kỳ, dẫn dắt bởi HRC

- HPG đã bán được tổng cộng 1,12 triệu tấn thép trong tháng 10/2025, tăng 19% so với cùng kỳ và tăng 4% so với tháng trước, bắt nhịp thời tiết bất lợi tại Việt Nam gần đây; kết quả này sát với dự báo của HSC. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, sản lượng tiêu thụ đạt 9,49 triệu tấn, tăng 21% so với cùng kỳ.
- HRC tiếp tục là động lực tăng trưởng với sản lượng tiêu thụ tăng 153% so với cùng kỳ và 18% so với tháng trước, đạt 562.179 tấn. Thép xây dựng giảm 21% so với cùng kỳ và 4% so với tháng trước, do xuất khẩu suy yếu kéo dài và ảnh hưởng của ngập lụt/bão tại thị trường trong nước.
- Xuất khẩu hiện chiếm 17% sản lượng tiêu thụ của HPG trong tháng 10 và 18% trong 10 tháng đầu năm, so với 31% trong năm 2024. Cơ cấu thị trường cải thiện, với tỷ trọng lớn hơn đến từ thị trường trong nước, đang hỗ trợ cải thiện tỷ suất lợi nhuận. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 36.800đ.

Sự kiện: Công bố sản lượng thép tiêu thụ tháng 10/2025 và 10 tháng đầu năm

Ngày 21/11/2025, Hiệp hội Thép Việt Nam đã công bố báo cáo tổng quan hàng tháng. Theo đó, HPG đã bán được 1.115.758 tấn thép trong tháng 10/2025, tăng 19,1% so với cùng kỳ và 4% so với tháng trước, đưa sản lượng tiêu thụ thép trong 10 tháng đầu năm 2025 lên 9.493.343 tấn, tăng 20,5% so với cùng kỳ. Kết quả trên sát với dự báo của HSC. Chi tiết như sau:

HRC tiếp tục là động lực tăng trưởng...

Trong tháng 10, HPG đã bán được 562.179 tấn HRC, tăng 152,7% so với cùng kỳ và 17,7% so với tháng trước, đưa tổng sản lượng tiêu thụ 10 tháng đầu năm lên 3.996.138 tấn, tăng 60,4% so với cùng kỳ. Kết quả ấn tượng này chủ yếu đến từ hiệu quả của việc áp thuế chống bán phá giá (CBPG) lên tới 27,83% đối với HRC Trung Quốc có khổ rộng dưới 1.880mm kể từ ngày 8/3 (thuế tạm thời) và ngày 6/7 (bảo hộ 5 năm). Nhờ vậy, HPG đang có vị thế thuận lợi để gia tăng thị phần HRC tại Việt Nam.

Thị phần HRC của HPG tại Việt Nam tăng trưởng vượt bậc, lên mức 31% trong tháng 10/2025, từ mức thấp chỉ 7,8% trong tháng 10/2024. Theo ước tính của HSC, thị phần 10 tháng đầu năm của HPG đạt 27%, vượt qua Formosa (20,2%). Mặc dù hàng nhập khẩu vẫn chiếm tỷ trọng lớn là 52,8% trong 10 tháng đầu năm 2025 (so với 73,3% trong năm 2024), chúng tôi dự kiến tỷ trọng này sẽ giảm đáng kể khi các biện pháp kiểm soát đối với HRC Trung Quốc được thắt chặt hơn trong thời gian tới. HPG hiện đã sẵn sàng vươn lên vị thế dẫn đầu và trở thành nhà cung cấp HRC lớn nhất tại Việt Nam.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 21/11.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Sản lượng tiêu thụ T10/25 và 10 tháng đầu năm 2025, HPG

Tăng mạnh, chủ yếu nhờ sản lượng HRC tăng

Tấn	T10-25	So với cùng kỳ	So với tháng trước	10T25	So với cùng kỳ
Sản phẩm thượng nguồn	1,030,141	27.4%	7.0%	8,460,069	22.5%
Thép xây dựng	359,511	-20.7%	-3.7%	3,890,972	3.0%
Phôi thép/tấm slab	108,451	-18.3%	-2.9%	572,959	-10.3%
HRC	562,179	152.7%	17.7%	3,996,138	60.4%
Ống thép	59,396	-29.8%	-16.2%	687,008	17.0%
Tôn mạ	26,221	-39.6%	-33.0%	346,266	-10.8%
Tổng sản lượng tiêu thụ	1,115,758	19.1%	4.0%	9,493,343	20.5%
Sản lượng thép thô	920,312	26.1%	-9.6%	8,843,622	23.3%

Nguồn: VSA, HSC

Kết hợp với sản lượng tiêu thụ phôi tấm trong kỳ, chúng tôi ước tính HPG đã vận hành khoảng 90% công suất thiết kế để sản xuất 9 triệu tấn HRC (gồm Khu liên hợp Dung Quất giai đoạn 1 và 2) trong tháng 10/2025.

Nhờ tăng trưởng mạnh, HRC hiện chiếm 50,4% sản lượng tiêu thụ thép của HPG trong tháng 10 và 42,1% trong 10 tháng đầu năm, vượt thép xây dựng để trở thành mảng đóng góp lớn nhất.

Xét theo thị trường, tiêu thụ trong nước chiếm ưu thế trong tháng 10/2025, đạt 93%, trong khi xuất khẩu chỉ còn 7%. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, sản lượng tiêu thụ trong nước (tăng 109% so với cùng kỳ) đóng góp 87% sản lượng HRC của HPG, cải thiện mạnh so với mức 69% trong năm 2024. Ngược lại, xuất khẩu (giảm 38% so với cùng kỳ) chỉ còn đóng góp 13%, giảm đáng kể so với mức 31% trong năm 2024.

...bù đắp hoàn toàn sự suy yếu của thép xây dựng

Ngược lại, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng giảm mạnh, giảm 20,7% so với cùng kỳ và 3,7% so với tháng trước xuống 359.511 tấn, do một số nguyên nhân sau:

- Xuất khẩu giảm mạnh 63% so với cùng kỳ xuống 27.948 tấn trong tháng 10/2025.
- Nhu cầu trong nước kém tích cực, đạt 331.563 tấn (giảm 12% so với cùng kỳ), do chịu ảnh hưởng của thời tiết bất lợi, bao gồm ngập lụt và mưa bão trong thời gian gần đây.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ (đạt 3.890.972 tấn), cho thấy sự ổn định trong bối cảnh cơ cấu thị trường biến động mạnh. Trước áp lực cạnh tranh gia tăng từ thị trường quốc tế, sản lượng xuất khẩu của HPG giảm 53% so với cùng kỳ và hiện chỉ còn chiếm 13% tổng sản lượng (giảm từ 26% trong năm 2024). Phần thiếu hụt này đã được bù đắp hiệu quả nhờ sản lượng tiêu thụ trong nước tăng 25% so với cùng kỳ (đạt 3.398.083 tấn), theo đó chiếm 87% tổng sản lượng thép xây dựng (tăng đáng kể so với mức 74% trong năm 2024).

Với kết quả này, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng hiện chiếm 32,2% sản lượng thép của HPG trong tháng 10/2025 và 41% trong 10 tháng đầu năm.

Về thị phần trong nước, thị phần thép xây dựng của HPG đạt 36,1% trong 10 tháng đầu năm, so với 37,6% trong cùng kỳ năm 2024, một phần do cạnh tranh gia tăng từ các doanh nghiệp ngoài Hiệp hội thép Việt Nam, chẳng hạn như VAS An Hưng Tường (tư nhân, chưa niêm yết) tại Nghi Sơn, Thanh Hóa.

Sản lượng tiêu thụ tôn mạ và ống thép cũng kém tích cực trong tháng 10

Tương tự như xu hướng ở mảng thép xây dựng, sản lượng tiêu thụ tôn mạ và ống thép trong tháng 10/2025 đều yếu, lần lượt do xuất khẩu suy yếu kéo dài (đối với tôn mạ) và thời tiết bất lợi ảnh hưởng đến nhu cầu trong nước (đối với ống thép).

Theo đó, HPG đã bán được:

- 59.396 tấn ống thép, giảm 29,8% so với cùng kỳ và 16,2% so với tháng trước, đưa sản lượng tiêu thụ ống thép 10 tháng đầu năm lên 687.008 tấn, tăng 17% so với cùng kỳ. Thị phần ống thép của HPG đã cải thiện lên mức 30,5% trong 10 tháng đầu năm, so với 27,7% trong cùng kỳ năm 2024.
- 26.221 tấn tôn mạ, giảm 39,6% so với cùng kỳ và giảm 33% so với tháng trước, đưa sản lượng 10 tháng đầu năm 2025 lên 346.266 tấn, giảm 10,8% so với cùng kỳ. Thị phần tôn mạ cải thiện lên mức 8,6% trong 10 tháng đầu năm, so với 8,24% trong năm 2024.

Ước tính KQKD Q4/2025

Do HRC được bán thông qua hợp đồng kỳ hạn, HSC ước tính giá bán bình quân của HRC trong Q4/2025 ở mức 13.808đ/kg (tăng 4,7% so với cùng kỳ và

tăng 4,1% so với quý trước). Ngược lại, thép xây dựng, vốn thường bán theo giá giao ngay, được dự báo giữ ổn định so với cùng kỳ và so với quý trước ở mức 13.750đ/kg.

Dựa trên diễn biến giá nêu trên, chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần Q4/2025 đạt 5 nghìn tỷ đồng, tăng đáng kể 78% so với cùng kỳ và 26% so với quý trước. Mức tăng mạnh này chủ yếu là nhờ đóng góp trọn quý từ Lò cao số 1 của Khu liên hợp Dung Quất giai đoạn 2.

Nếu HPG đạt được kết quả này, lợi nhuận thuần cả năm 2025 sẽ đạt 16,6 nghìn tỷ đồng, đánh dấu mức tăng trưởng 38%.

Duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu không đổi là 36.800đ

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với HPG với giá mục tiêu không đổi là 36.800đ (tiềm năng tăng giá 35%). HPG đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,9 lần, rẻ hơn so với bình quân 3 năm ở mức 13,1 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	118,953	138,855	165,688	224,889	241,206
Lợi nhuận gộp	12,938	18,498	26,002	34,909	40,666
Chi phí BH&QL	(3,269)	(3,883)	(4,755)	(6,454)	(6,923)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	9,669	14,615	21,247	28,455	33,743
Lãi vay thuần	(2,018)	(1,348)	(2,172)	(3,538)	(3,197)
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	142	426	116	45.0	48.2
LNTT	7,793	13,693	19,190	24,962	30,595
Chi phí thuế TNDN	(992)	(1,673)	(2,591)	(1,997)	(2,142)
Lợi ích cổ đông thiểu số	34.7	1.42	1.96	2.71	3.36
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,835	12,021	16,602	22,968	28,456
Lợi nhuận thuần ĐC	6,493	11,420	15,772	21,819	27,034
EBITDA ĐC	16,431	21,543	28,865	39,591	45,835
EPS (đồng)	1,175	1,879	2,163	2,992	3,707
EPS ĐC (đồng)	846	1,488	2,055	2,843	3,522
DPS (đồng)	0	0	1,000	1,000	1,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	5,815	6,396	7,675	7,675	7,675
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	5,815	6,396	7,675	7,675	7,675
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	5,815	6,396	7,675	7,675	7,675

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	12,252	6,888	6,630	5,028	4,245
Đầu tư ngắn hạn	22,177	18,975	19,883	17,991	19,296
Phải thu khách hàng	10,702	7,648	14,912	22,489	25,327
Hàng tồn kho	34,504	46,091	49,706	65,218	69,950
Các tài sản ngắn hạn khác	3,081	7,073	8,284	11,244	14,472
Tổng tài sản ngắn hạn	82,716	86,674	99,416	121,971	133,290
TSCĐ hữu hình	97,886	130,995	144,370	135,518	134,152
TSCĐ vô hình	211	184	203	223	245
Bất động sản đầu tư	594	560	530	496	460
Đầu tư dài hạn	40.0	137	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	6,335	5,940	6,295	8,519	9,128
Tổng tài sản dài hạn	105,066	137,815	151,398	144,756	143,985
Tổng cộng tài sản	187,783	224,490	250,814	266,727	277,275
Nợ ngắn hạn	54,982	55,883	66,275	71,964	65,126
Phải trả người bán	12,387	14,047	8,284	11,244	12,060
Nợ ngắn hạn khác	2,457	2,813	3,231	4,095	4,427
Tổng nợ ngắn hạn	71,513	75,225	80,753	91,325	85,925
Nợ dài hạn	10,399	27,080	32,237	23,026	19,189
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	30.0	29.3	0	0	0
Nợ dài hạn khác	2,948	7,440	6,612	6,943	7,291
Tổng nợ dài hạn	13,378	34,550	38,848	29,969	26,479
Tổng nợ phải trả	84,946	109,842	119,602	121,294	112,404
Vốn chủ sở hữu	102,771	114,356	130,923	145,146	164,588
Lợi ích cổ đông thiểu số	65.8	291	289	286	283
Tổng vốn chủ sở hữu	102,836	114,647	131,212	145,433	164,871
Tổng nợ phải trả và VCSH	187,783	224,490	250,814	266,727	277,275
BVPS (đ)	17,674	17,879	17,057	18,910	21,443
Nợ thuần*/(tiền mặt)	53,129	76,075	91,882	89,962	80,069

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	9,669	14,615	21,247	28,455	33,743
Khấu hao	(6,762)	(6,928)	(7,619)	(11,136)	(12,092)
Lãi vay thuần	(2,018)	(1,348)	(2,172)	(3,538)	(3,197)
Thuế TNDN đã nộp	(560)	(937)	(2,591)	(1,997)	(2,142)
Thay đổi vốn lưu động	(6,218)	(13,927)	(10,220)	(33,892)	(14,990)
Khác	(4,595)	(2,358)	(3,169)	(4,561)	(4,209)
LCT thuần từ HKKD	8,643	6,608	15,753	3,333	28,343
Đầu tư TS dài hạn	(17,374)	(35,495)	(20,983)	(2,271)	(10,712)
Góp vốn & đầu tư	(37,581)	(27,166)	(937)	1,832	(1,322)
Thanh lý	42,960	32,872	730	992	861
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(11,995)	(29,788)	(21,190)	553	(11,173)
Cổ tức trả cho CSH	(8.01)	(4.97)	0	(7,675)	(7,675)
Thu từ phát hành CP	(1.64)	233	0	0	0
Tăng/giảm nợ	7,285	17,587	5,180	2,188	(10,278)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	7,276	17,815	5,180	(5,488)	(17,953)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	8,325	12,252	6,888	6,630	5,028
LCT thuần trong kỳ	3,924	(5,365)	(257)	(1,602)	(783)
Ảnh hưởng của tỷ giá	3.86	0.76	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	12,252	6,888	6,630	5,028	4,245
Dòng tiền tự do	(8,731)	(28,887)	(5,230)	1,062	17,631

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	10.9	13.3	15.7	15.5	16.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.8	15.5	17.4	17.6	19.0
Tỷ suất LNT (%)	5.75	8.66	10.0	10.2	11.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.7	12.2	13.5	8.00	7.00
Tăng trưởng doanh thu (%)	(15.9)	16.7	19.3	35.7	7.26
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(17.4)	31.1	34.0	37.2	15.8
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(19.4)	75.9	38.1	38.3	23.9
Tăng trưởng EPS (%)	(19.4)	59.9	15.1	38.3	23.9
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(19.4)	75.9	38.1	38.3	23.9
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	46.2	33.4	27.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	6.88	11.1	13.5	16.6	18.4
ROACE (%)	8.62	11.0	13.3	16.5	18.4
Vòng quay tài sản (lần)	0.66	0.67	0.70	0.87	0.89
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.89	0.45	0.74	0.12	0.84
Số ngày tồn kho	119	140	130	125	127
Số ngày phải thu	36.8	23.2	39.0	43.2	46.1
Số ngày phải trả	42.6	42.6	21.6	21.6	22.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	52.4	67.2	70.9	62.8	49.4
Nợ/tài sản (%)	35.2	37.3	39.6	36.1	30.9
EBIT/lãi vay (lần)	4.79	10.8	9.78	8.04	10.6
Nợ/EBITDA (lần)	4.02	3.89	3.44	2.43	1.87
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.16	1.15	1.23	1.34	1.55
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.59	1.67	1.70	1.25	1.12
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.5	10.8	9.75	7.11	5.90
P/E (lần)	23.2	14.5	12.6	9.11	7.35
P/E ĐC (lần)	32.2	18.3	13.3	9.59	7.74
P/B (lần)	1.54	1.52	1.60	1.44	1.27
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	3.67	3.67	3.67

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn